

HUYỀN THỨC KHÁNG

"Con người học hành rất rộng, chí khí rất bền, Đạo đức rất cao"

Đó là lời đánh giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cụ Huỳnh Thúc Kháng cố Bộ trưởng Nội vụ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam được viết trong thư đề ngày 29/4/1947 "Gửi toàn thể đồng bào sau ngày cụ Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng tạ thế".

Cũng trong lá thư này, Bác Hồ còn giành những lời lẽ hết sức trân trọng để đưa ra trước toàn thể đồng bào một tấm gương sáng: "vì lòng yêu nước mà trước đây cụ bị bọn thực dân làm tội, đẩy ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết".

Cụ Huỳnh là người mà giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan. Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập.

■ Nhà sử học DƯƠNG TRUNG QUỐC

Đến ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, Chính phủ ta mời cụ ra. Tuy đã hơn 71 tuổi nhưng cụ vẫn hăng hái nhận lời. Cụ nói: "Trong lúc phục hưng dân tộc, xây dựng nước nhà thì bất kỳ già, trẻ, gái, trai, ai cũng phải ra phụng sự Tổ quốc".

Kết thúc bức thư này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn kêu gọi đồng bào "đồng thanh thệ trước tiên linh của cụ Huỳnh rằng: Đồng bào Việt Nam cương quyết theo gương kiên quyết của cụ, tinh thần kháng chiến của cụ Huỳnh sống mãi..."(1).

Vậy mà, cụ Huỳnh mới thực sự cộng tác với cách mạng mới hơn một năm. Mùa Xuân 1946, đất nước đã độc lập, chính phủ cách mạng đã thành lập, nạn đói đã tạm được khắc phục nhưng cách mạng đang đứng trước vô vàn thử thách. Thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược và đang mở rộng chiến tranh ở Nam Bộ, thực dân Pháp đang gây sức ép tạo cơ để gây hấn ở Bắc và Trung bộ. Quân đội Tưởng Giới Thạch kéo theo những tổ chức tay sai đang tạo ảnh hưởng để giành



Nhà Lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng

Ảnh: Mai Anh

đoạt quyền lực, thủ tiêu những thành quả cách mạng.v.v...

Hơn lúc nào hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải củng cố sức mạnh của cách mạng và chính quyền cách mạng bằng việc mở rộng hơn nữa khối đoàn kết của toàn dân. Vì lợi ích của Tổ quốc và sự tồn vong của chế độ, vị Chủ tịch nước đồng thời cũng là người lãnh đạo cao nhất của Đảng cộng sản và Mặt trận Việt Minh đã đưa ra những quyết sách sáng suốt và dũng cảm. Tháng 11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” mà thực chất là rút vào hoạt động không công khai; cuộc Tổng tuyển cử đã bầu ra Quốc hội khoá đầu tiên nhưng giành riêng 72 ghế để những đảng phái “đối lập” được tham gia không cần qua bầu cử; bằng các giải pháp ngoại giao táo bạo để phân hoá các thế lực nước ngoài đang có mặt ở nước ta, chủ yếu là thực dân Pháp và quân phiệt Trung Hoa; tiến tới cải tổ và mở rộng Mặt trận Việt Minh thành Mặt trận Liên Hiệp Quốc dân.v.v...

Chính vào bối cảnh ấy, cụ Huỳnh Thúc Kháng xuất hiện trên chính trường khi đã bước vào tuổi “cổ lai hy”. Quả thật, vào thời điểm ấy ít ai nghĩ rằng nhà chí sĩ đất Quảng, họ Huỳnh lừng danh một thời có thể tham chính và cộng tác với một chính quyền cách mạng mà ai cũng biết rằng hạt nhân lãnh đạo lại là những người cộng sản. Bởi lẽ, mọi người đều biết tới cụ Huỳnh thời trai trẻ đã là một trong những vị khoa bảng (đỗ phó bảng cùng khoa với cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh) sớm có tư tưởng canh tân và yêu nước.

Năm 1904, vừa đỗ phó bảng, Huỳnh Thúc Kháng đã từ bỏ quan trường theo hai người đồng chí nổi tiếng của mình là Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp vào tận Cam Ranh để quan sát đoàn tàu chiến của hạm đội Nga ghé qua trên đường sang tham chiến cuộc chiến tranh với nước Nhật. Chính vào thời điểm này, ba nhà nho xứ Quảng đã tuyên ngôn chí hướng: “*Hỡi người trí thức kia ơi -*

Quảng mũ đi, vút bút đứng lên - Đùng cam chịu tiếng ương hèn - Hỡi tàn còn thỏ chó quen phục thù” (Lương ngọc danh sơn phú).

Kể từ đó, cả ba bước vào con đường hoạt động chính trị mưu cầu sự giải phóng cho dân tộc. Sau cao trào Duy tân và kháng thuế ở miền Trung, cả ba đều bị thực dân và Nam triều đàn áp. Trần Quý Cáp lên đoạn đầu đài, Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng đều bị đẩy ra Côn Đảo. Kể từ đó hai người đồng chí chọn cho mình những con đường khác nhau nhưng cùng một đích là cứu nước. Và, trên con đường của mình cả hai đều gặp một người. Người đó là Nguyễn Ái Quốc lại cũng chính là con của người môn sinh cùng đỗ phó bảng là Nguyễn Sinh Sắc.

Năm 1911, Phan Châu Trinh qua Pháp rồi sau đó có một thời gian gần gũi với Nguyễn Ái Quốc để cuối đời gửi gắm tiền đồ đất nước vào người bạn trẻ vong niên: “*Anh như cây dương lộc, tôi tin rằng cái chủ nghĩa anh tôn thờ sau này sẽ thâm căn cố đế trong đám dân tinh chí sĩ nước ta” (Thư gửi Nguyễn Ái Quốc 1922).*

Còn với Huỳnh Thúc Kháng, sau 13 năm lưu đày, từ Côn Đảo trở về đất liền (1921), cụ chọn cho mình hoạt động chính trường công khai. Cụ tham gia Viện Dân biểu Trung kỳ, ra tờ báo “Tiếng Dân” với hy vọng có thể đòi hỏi cho người dân những quyền tự do trong khuôn khổ của chế độ thuộc địa. Những cố gắng của cụ có thể mang lại một vài cải cách nhỏ giọt của giới cầm quyền thực dân nhưng tình cảnh “vạn dân nô lệ cường quyền hạ” vẫn còn nguyên. Lại phải nói thêm rằng, cao trào cách mạng do Đảng cộng sản mới ra đời phát động vào năm 1930-1931, sôi nổi nhất cũng trên mảnh đất miền Trung vẫn không kéo nổi cụ Huỳnh ra khỏi con đường vận động cải cách, và tránh bạo lực của cụ Huỳnh.

Vậy mà, khi cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh với niềm tin vào tinh thần yêu nước là động lực mạnh mẽ nhất của dân tộc luôn mở rộng khối đoàn kết để thu hút mọi

lực lượng vào hàng ngũ cách mạng. Vì vậy, vị Chủ tịch nước Việt Nam độc lập không quên cử người vào tận miền Trung với cụ Huỳnh ra làm việc nước. Cụ Huỳnh ý thức được niềm hạnh phúc hơn những người đồng chí đã khuất như Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh hay Phan Bội Châu vì đã được chứng kiến ngày đất nước độc lập. Cụ Huỳnh đã cảm khái viết: *"Sướng ơi là sướng, thoát thân nô mà làm chủ nhân ông - Vui thật là vui, đổi quyền vua mà làm dân quốc mới.* Nhưng cụ vẫn tự cho mình là lớp người đã lỗi thời mà xa lánh chính trường.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vị Bộ trưởng Nội vụ đầu tiên của nhà nước cách mạng đã thuật lại trong hồi ký của mình cái bước ngoặt đẹp đẽ trong cuộc đời của một con người gắn với một thời kỳ thử thách của cách mạng:

"Tôi được biết cụ Huỳnh từ hồi còn làm báo "Tiếng Dân" ở Huế. Cụ là một nhà nho có tinh thần yêu nước cao, có khí tiết nhưng chưa hoàn toàn tin tưởng ở đường lối cách mạng của Đảng ta. Khi chúng ta cử người tới mời, lúc đầu cụ tỏ ra ngần ngại. Một phần, vì cụ thấy tuổi đã quá cao. Một phần vì cụ chưa hiểu những người lãnh đạo mới "thuộc lớp trẻ" ra sao. Đến lúc nghe nói rõ Hồ Chủ tịch chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, cụ mới quyết định ra Hà Nội... Giây phút gặp gỡ đầu tiên giữa Bác và cụ Huỳnh thật cảm động. Hai người đều bước vội tới, ôm lấy nhau; cả Bác và cụ Huỳnh đã nhắc tới cụ phó bâng ngày xưa... Sau buổi gặp Bác, cụ Huỳnh đã nói với một người bạn: "Dân ta có được cụ Hồ quả là hồng phúc"..."(2).

Và trong ngày ra mắt Chính phủ Liên hiệp 2/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng giới thiệu cụ Huỳnh Thúc Kháng "một người đạo đức danh vọng mà quốc dân ai cũng biết" làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, một vị trí rất quan trọng trong Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến.

Ở vào cương vị ấy, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã làm hết mình phụng sự cho đất nước. Đầu tháng 6/1946, khi lên đường

sang Pháp trong một sứ mệnh ngoại giao đầy gian khổ và bất trắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi gắm việc nước cho cụ Huỳnh mà sau 4 tháng trở về đã đánh giá: *"Trong lúc tôi đi vắng, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của cụ Huỳnh, quyền Chủ tịch, sự săn sóc của Quốc hội, sự ra sức gánh vác của Chính phủ, sự đồng tâm hiệp lực của quốc dân mà giải quyết được nhiều việc khó khăn, công việc kiến thiết cũng tiến bộ"*.

Một trong những "việc khó khăn" đã được giải quyết trong thời điểm này chính là việc thẳng tay trừng trị các phần tử phản động trong các tổ chức đối lập quanh vụ án "Ôn Như Hầu". Về vụ việc này, hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thuật lại rằng sau khi các lực lượng an ninh cách mạng phát hiện và trừng trị những kẻ bắt cóc, tống tiền... các tổ chức đối lập lên khiếu nại Chính phủ. Bộ trưởng Nội vụ đang đảm nhận quyền Chủ tịch nước đã hoàn toàn ủng hộ các hành động cứng rắn của Chính phủ và tuyên bố trong cuộc họp báo ngày 16/7/1946: *"Đoàn kết là cần để xây dựng nền dân chủ cộng hoà, nhưng không thể vin vào "đoàn kết" mà làm những điều phi pháp. Tôi khuyên mọi đảng phái, mọi phần tử quốc dân đoàn kết. Nhưng cũng vì quyền lợi quốc gia, tôi phải đem ra trừng trị trước pháp luật những kẻ làm điều phi pháp..."*.

Tháng 11/1946, Chính phủ lại cải tổ để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến đã đến gần trước âm mưu khởi hấn của thực dân. Một lần nữa, Bác Hồ lại nêu tấm gương sáng: *"Kết quả có những vị có tài năng nhận lời mời tham gia Chính phủ như cụ Huỳnh Thúc Kháng vì tuổi cao sức yếu mà cố từ, nhưng vì tôi lấy đại nghĩa mà lưu cụ, cụ cũng gắng ở lại... ai nấy đều hứa cố gắng làm việc một lòng vì nước vì dân"*.

Và, Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã cống hiến cho Tổ quốc đến hơi thở cuối cùng.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946), với cương vị Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân, cụ viết thư kêu gọi toàn dân:

(Xem tiếp trang 15)

ngịch, có khách quan và chủ quan và chúng ta đã phải trả giá, mà cái giá lớn nhất là chưa theo kịp biến đổi của thế giới và thời đại. Gần 20 năm sau đổi mới và 10 năm sau khi đổi mới phát huy tác dụng tích cực, chúng ta phải liên tục đối mặt với những vấn đề, những thách thức rất phức tạp. Ngày nay, khi công trình nghiên cứu *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2002)* kết thúc chương chót, tư tưởng lãnh đạo, chỉ đạo ngày mỗi rõ hơn, nhưng cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” vẫn còn khá nhiều mặt chưa thành pháp lý, cả ba “vế” (lãnh đạo, quản lý, làm chủ) trộn lẫn nhau, đặc biệt “lãnh đạo” và “quản lý” thường “nhất thể hoá” do nhân sự hàng đầu của “lãnh đạo” đồng thời cũng là nhân sự hàng đầu của “quản lý”. Vấn đề nhân sự không phải chủ yếu quyết định vấn đề, quyết định vấn đề là cơ chế, là sự phân công rạch ròi. Cộng vào đó, con người thừa hành, đặc biệt con người thừa hành ở cấp quản lý vĩ mô và cấp thực hiện ở từng ngành, từng địa phương vẫn còn là bài toán hóc hiểm đối với sự hoàn chỉnh của Chính phủ. Cái mới nảy sinh những đặc điểm có mặt tốt, mặt xấu, nó giống như kinh tế thị trường và hoà nhập, trong khi con người chưa thật chủ động - ấy

là chưa nói đến phẩm chất, đến những tệ nạn mà sự phát triển của đất nước như tạo cho nhóm người này, nhóm người khác cơ hội lạm dụng quyền, tiếm quyền, vi phạm các chuẩn mực của một quốc gia phát triển theo pháp luật và đạo đức. Dẫu sao, nội lực đất nước đã được nâng lên rõ rệt, dân trí cao hơn trước rất nhiều, tầm nhìn của chúng ta rộng hơn, sự cọ sát với bên ngoài thường xuyên hơn và tất cả những cái đó khẳng định đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng của Hồ Chí Minh là đúng đắn. Những gì còn lại thuộc phạm vi xử lý nội bộ của chúng ta, trong đó phân định vai trò hệ thống chính trị nếu sớm có thì dân chủ xã hội sẽ phát huy và chuẩn mực quản lý đất nước chính là nền dân chủ xã hội thông qua pháp luật. Tôi nghĩ không lý gì chúng ta không đạt được yêu cầu phổ biến ấy.

Công trình *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2002)* là một công trình khoa học lớn. Nếu có được phân tích khía cạnh mang tính đặc thù của Việt Nam vào từng thời kỳ, ở từng địa phương, thì chúng ta sẽ có một bộ chính sử hoàn chỉnh, một bộ sử sánh với những bộ sử hàng đầu khác của đất nước... ■

Huỳnh Thúc Kháng...

(Tiếp theo trang 11)

“Hãy tin tưởng vào cụ Hồ Chí Minh, bậc yêu nước đại chí sĩ, kết chặt chẽ một khối quyết sống mái với kẻ thù”... Trên đường thay mặt Chính phủ đi kiểm tra tình hình kháng chiến ở miền Trung, đến Quảng Ngãi, cụ lâm bệnh, biết mệnh của mình khó qua khỏi, Huỳnh Thúc Kháng viết lời “vĩnh quyết”: “kêu gọi anh em các đảng phái, tôn giáo hãy đặt hết lòng tin tưởng vào Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị anh hùng xuất chúng, vị anh hùng của dân tộc” như trong lá thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ đã bọc bạch:

“Bốn mươi năm ôm ấp Độc lập và Dân chủ, nay nước đã được độc lập, chế độ dân

chủ đã thực hiện, thế là tôi chết hả”.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng từ trần ngày 21/4/1947 tại Quảng Ngãi. Nỗi thương cảm của nhân dân được Bác Hồ bày tỏ trong lời diếu thống thiết, có đoạn:

“...Tháng Tư tin buồn đến - Huỳnh Bộ trưởng đi đâu - Trông vào Bộ Nội vụ - Tài đức tiếc thương nhau - Đồng bào ba chục triệu - Đau đớn lệ rơi châu”.

Nhắc lại tên tuổi vị Bộ trưởng Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng vào thời điểm kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Bộ gắn liền với sự ra đời của chế độ là để mở lại tấm gương soi của lịch sử, để tri ân lớp người đầu tiên gây dựng sự nghiệp và truyền thống của ngành, đồng thời tôn vinh những tấm gương mà cùng với thời gian càng trong sáng như cố Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng. ■